

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *13442* /UBND-CN

Thanh Hoá, ngày *22* tháng 11 năm 2016

V/v thực hiện Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 (gọi tắt là Đề án), *thời gian thực hiện từ năm 2014 đến năm 2016*. Theo số liệu báo cáo của Sở Xây dựng, còn nhiều huyện tiến độ thực hiện rất chậm, chưa đáp ứng yêu cầu của Đề án, làm ảnh hưởng đến mục đích, ý nghĩa của chính sách và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về nơi ở của các hộ khi có bão, lụt (có phụ biểu chi tiết kết quả thực hiện của từng huyện kèm theo). Các tồn tại, hạn chế nêu trên có phần nguyên nhân là chưa có sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của lãnh đạo các huyện. Để đảm bảo tiến độ thực hiện Đề án, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện thuộc Đề án khẩn trương thực hiện các công việc sau:

1. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án, đảm bảo hoàn thành việc hỗ trợ vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo xong nhà ở đối với số hộ đã được phân bổ kinh phí năm 2014, 2015 trên địa bàn trong năm 2016.

2. Đối với số hộ đã xây dựng, cải tạo xong nhà ở: UBND huyện chỉ đạo UBND cấp xã kiểm tra, rà soát lại chất lượng nhà ở sau khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa, đảm bảo yêu cầu về diện tích sàn và chất lượng theo quy định.

3. Đối với số hộ nằm trong danh sách thực hiện năm 2014, 2015 mà đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện xây dựng, cải tạo nhà ở:

- UBND huyện phối hợp Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tăng cường công tác vận động từ cộng đồng xã hội và từ các doanh nghiệp để tăng thêm nguồn vốn hỗ trợ.

- Đối với những hộ có hoàn cảnh khó khăn, không tự xây dựng, sửa chữa nhà được (gia đình già cả, neo đơn, tàn tật,...): UBND huyện chỉ đạo Đoàn Thanh niên huyện, xã phối hợp với Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ,... chung tay giúp đỡ, tham gia xây dựng cho các hộ; giúp các hộ lựa chọn các mẫu nhà phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng hộ; giúp tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở, góp ngày công lao động, góp vật liệu xây dựng, ủng hộ vốn xây dựng,...

- Đối với những hộ có khả năng tự xây dựng, sửa chữa nhà: UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã, thôn làm việc với từng hộ, yêu cầu các hộ triển khai xây dựng, cải tạo nhà ở; lập biên bản cam kết về thời gian triển khai và hoàn thành xây dựng, cải tạo nhà ở.

4. Khẩn trương rà soát, tổng hợp số liệu, gửi báo cáo về Sở Xây dựng:

- Danh sách các hộ không có nhu cầu xây dựng, cải tạo nhà ở do đã có nhà ở đủ khả năng phòng, tránh bão, lụt (có chữ ký xác nhận của hộ) để điều chuyển cho các hộ nằm trong danh sách năm 2016 thực hiện ngay;

- Danh sách các hộ thuộc đề án đã phê duyệt nhưng sau khi rà soát lại không đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách (không đúng đối tượng, phạm vi theo quy định của chính sách);

- Danh sách các hộ đủ điều kiện được hỗ trợ nhà ở theo quy định của Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg nhưng khi báo cáo số liệu để lập Đề án còn thiếu sót.

(Danh sách nêu trên lưu tại UBND cấp xã, huyện và gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25/11/2016 để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền).

5. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội tại địa phương để thực hiện cho hộ dân vay vốn ưu đãi kịp thời với nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương; chỉ đạo UBND cấp xã hỗ trợ hộ dân trong việc tạm ứng vốn, lập hồ sơ vay vốn ưu đãi, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành làm cơ sở giải ngân vốn vay ưu đãi.

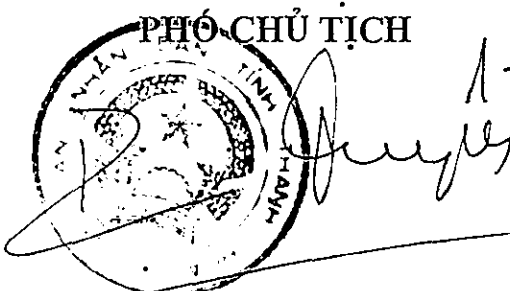
6. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để các hộ thuộc chương trình hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của chính sách; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ theo quy định, báo cáo đột xuất kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải quyết kịp thời.

Giao Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT Phạm Đăng Quyền;
- Phó CVP Phạm Đình Minh;
- Các sở: Xây dựng, Lao động, TB&XH;
- BTV Huyện ủy và UBND 17 huyện, TPTH thuộc Đề án tại QĐ 3945/2014;
- NH Chính sách XH - CN Thanh Hoá;
- Lưu: VT, CN. (11.11)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 48/2014/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN 31/10/2016**

(Kèm theo Công văn số: 13442/UBND-CN ngày 22/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện, thành phố	Tổng số hộ theo Đề án	Tổng nhu cầu vốn TW (triệu đồng)	Tổng số vốn TW đã giải ngân (triệu đồng)	Lũy kế kinh phí TW đã cấp (triệu đồng)	Lũy kế tổng số hộ đã hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành theo số hộ (đã trừ số hộ đề nghị không tham gia nữa)	Số hộ không tham gia chính sách nữa	Số hộ còn lại (đã trừ số hộ đề nghị không tham gia nữa)	Số hộ đề nghị bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(7)/[(3)-(9)]*100	(9)	(10)	(11)
1	TP Thanh Hóa	26	312	192	312	16	100	10	-	-
2	Huyện Bá Thước	1	12	12	12	1	100	-	-	-
3	Huyện Hoằng Hóa	280	3.776	512	2.558	25	38	214	41	47
4	Huyện Yên Định	78	936	312	936	26	53	29	23	-
5	Huyện Cẩm Thủy	16	236	222	236	15	100	1	-	-
6	Huyện Thạch Thành	282	4.230	2.706	2.858	183	65	-	99	27
7	Huyện Hà Trung	42	504	192	504	16	38	-	26	-
8	Huyện Nga Sơn	681	8.554	2.358	5.704	186	37	184	311	344
9	Huyện Thọ Xuân	345	4.140	1.552	2.748	97	30	20	228	30
10	Huyện Hậu Lộc	520	7.062	4.366	4.686	334	70	45	141	45
11	Huyện Tĩnh Gia	230	3.254	566	2.218	39	18	8	183	-
12	Huyện Vĩnh Lộc	444	5.876	2.814	3.984	211	73	156	77	-
13	Huyện Như Xuân	43	680	446	680	28	76	6	9	6
14	Huyện Triệu Sơn	47	664	480	664	35	83	5	7	-
15	Huyện Lang Chánh	8	108	108	108	8	100	-	-	-
16	Huyện Nông Cống	54	648	564	648	47	92	3	4	-
17	Huyện Thiệu Hóa	39	468	348	468	29	100	10	-	-
TỔNG CỘNG		3.136	41.460	17.750	29.324	1.296	53%	691	1.149	499